PHÒNG GD& ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG MẦM NON VÀNG DANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT MAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 237/KH-MNVD

Vàng Danh, ngày 30 tháng 10 năm 2024

-

KẾ HOẠCH
Tăng cường ứng dung công nghệ thông tin và thức đẩy chuyển đỗi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 2685/KH-UBND ngày 15/12/2023 của ủy ban nhân dân (UBND) thành phố uông Bí; Kế hoạch số 3625/KH-SGDĐT ngày 11/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Trường Mầm non Vàng Danh xây dựng Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tăng cường ứng dụng của công nghệ thông tin và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực nhà trường giai đoạn 2023-2025, tuân theo lộ trình đã được đặt ra trong Quyết định số 131/QĐ-TTg và Nghị quyết số 09-NQ/TU. Đồng thời, định hình mục tiêu sao cho phù hợp với đặc điểm cụ thể và tình hình hiện tại của nhà trường.

b) Tạo đột phá trong hoạt động ND, CSGD; đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

c) Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nhà trường gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số và thúc đẩy việc xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của thành phố thông qua việc phát triển các nền tảng và tài nguyên số chung.

2. Yêu cầu

a) Nhà trường bám sát Quyết định số 131/QĐ-TTg, Nghị quyết số 09-NQ/TƯ, Kế hoạch số 59/KH-UBND và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của quốc gia, của Bộ GDĐT, của tỉnh và thành phố. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, từng bước, theo lộ trình và đảm bảo hiệu quả, lấy học sinh và giáo viên là trung tâm của quá trình chuyển đổi số

b) Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện GD nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với sử dụng hiệu quả tài sản, kinh phí, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí;

c) Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ từ CBQL, GV, NV trong nhà trường. Các kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của nhà trường phải đảm bảo đồng bộ, phù hợp.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

IL NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nên tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đông bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đểu 2025

a) Phát triển Chính quyền số trong giáo dục

(1) Tỷ lệ học sinh, cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%; Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

(2) Nhà trường quản lý được vận hành chủ yếu dụa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

(3) 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GDĐT được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác quản lý của nhà trường

b) Phát triển xã hội số trong giáo dục

(4) Nhà trường chấp nhận thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ học sinh bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM); 100% số tiền học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ học sinh của các cnhà trường được thực hiện bằng phương thức TTKDTM.

c) Xây dựng trường học số

** Chuyển đổi số trong dạy và học*

(5) Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh, học viên và giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trục tuyến;

(6) Về môi trường giáo dục trực tuyến:

It nhất 70% học sinh, giáo viên được triển khai sử dụng nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước;

** Chuyển đổi số trong quản trị trường học*

(7) Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số

(7.1). Nhà trường áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

(7.2) Nhà trường tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;

(7.3) 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục được quản lý bằng hồ sơ số.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu

(8) Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với nhà trường dục đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% học sinh, 100% giáo viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất;

đ) Phát triển nhân lực số

(9) Hàng năm, 100% người làm việc trong cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số; trong đó tối thiểu 50% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến 2030

Tất cả các thành tố trong hệ thống giáo dục của nhà trường được đưa vào môi trường số:

(10) 100% nội dung chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục của nhà trường được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thúc về chuyển đổi số

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong GDĐT đến đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh;

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh về TTKDTM đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền.

2. Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục

a) Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt;

c) Hướng dẫn thực hiện bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số; triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và công nhận kết quả mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT;

đ) Hướng dẫn sử dụng, xây dụng nội dung trang thông tin điện tử của nhà trường

e) Hướng dẫn quản lý hồ sơ điện tủ' trong nhà trường theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ GDĐT.

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đỗi số trong GDĐT

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, ừang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các nhóm lớp trong nhà trường;

b) Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường :

- Nhfa trường chỉ đạo các nhóm lớp đã được đầu tư thiết bị dạy học hiện đại từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, trường học thông minh thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục;

- Hướng dẫn các nhóm lớp lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học đã được đầu tư;

4. Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Lựa chọn và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục vào giảng dạy, ưu tiên sản phẩm trong nước.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong các hoạt động GD. Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và trang bị thiết bị phần mềm.

c) Đổi mới, cập nhật các chương trình giáo dục, giảng dạy tin học, rèn luyện kỹ năng số cho học sinh để hình thành thói quen số, văn hóa số,...

5.Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý GDĐT và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của nhà trường đảm bảo phục vụ các nội dung quản lý giáo dục. Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu nhà trường đến các cơ quan quản lý giáo dục để phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

b) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tới cán bộ, giáo viên nhân viên, đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, kết nối với các nền tảng úng dụng khác.

c) Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục

a) Triển khai phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại nhà trường

b) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đối số giáo dục và giáo dục thông minh theo quy định.

b) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của nhà trường;

8. Phát triển nguồn nhân lực

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và học sinh bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách úng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhfa trường; đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT qua các nền tảng dùng chung.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN

1. Triển khai ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy và học; giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Sử dụng công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

2. Triển khai Hệ thống Quản lý trường học trực tuyến tích hợp Tuyển sinh đầu cấp mầm non và xây dựng Cơ sở dữ liệu trong nhà trường

V. KINH PHÍ THỤ C HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển cân đối hàng năm đế thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2. Nguồn tự chủ của nhà trường để thực hiện các nhiệm vụ triển khai tại đơn vị;

VI. TỔ CHỨC THỤC HIỆN

- Nhà trường cụ thế hóa; nghiên cúu, phổ biến, quán triệt kế hoạch của PGD tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh tại đơn vị;

- Căn cứ kế hoạch của PGD, nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, để thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

- Huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho nhà trường để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung nêu trên./

Nơi nhận:
- PGD&ĐT thành phố(b/c);
- Lưu: VT.

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Hương